ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CHIẾN LƯỢC
CHUYỂN ĐỔI SỐ CỦA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 3093 /QĐ-UBND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Thúc đẩy chuyển đổi số tại Thành phố Hồ Chí Minh hướng tới mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bao trùm và đặt con người làm trung tâm. Khai thác, phát huy hiệu quả các tiềm năng và lợi thế, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực thông qua công nghệ số, dữ liệu mở, trí tuệ nhân tạo và các nền tảng công nghệ tiên tiến. Phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện trong hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền, quản lý, điều hành dựa trên dữ liệu và kết nối thời gian thực; thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong sản xuất - kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa; thúc đẩy kỹ năng số, dịch vụ công số, xây dựng cộng đồng số toàn dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp; góp phần xây dựng và phát triển Thành phố Hồ Chí Minh có sức cạnh tranh cao, hội nhập quốc tế sâu rộng, đóng vai trò đầu tàu kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo của cả nước.

2. Hệ thống chỉ tiêu

Chỉ số chuyển đổi số Thành phố ≥ 0,75 và thuộc trong nhóm 03 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước.

a) Phát triển hạ tầng số

- Tỷ lệ phủ sóng 5G cho người dân Thành phố trên địa bàn đạt 100%.
- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbit/s.
- Dịch vụ truy nhập Internet qua mạng thông tin di động 4G có tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu 40Mbit/s, qua mạng thông tin di động 5G có tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu 100Mbit/s[1].
- 100% mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối các cơ quan nhà nước.
- Hoàn thiện Trung tâm dữ liệu, Trung tâm dữ liệu dự phòng Thành phố, triển khai kết nối, đồng bộ dữ liệu với Trung tâm dữ liệu quốc gia.

b) Phát triển chính quyền số

- 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.

[1] Kết quả đo bằng ứng dụng i-Speed

- 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến.

- 100% giao dịch hành chính thuộc diện "phi tiếp xúc".

- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Có ≥ 85% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có ≥ 70% hệ thống thông tin của Thành phố vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.

- Có ≥ 80% cơ sở dữ liệu của Thành phố được số hóa và liên thông tới Trung ương.

- Có ≥ 85% dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Thành phố (LGSP).

- 100% các cơ quan, đơn vị chính quyền kết nối, sử dụng nền tảng Hệ thống hội nghị trực tuyến Thành phố.

- Hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) của Thành phố.

c) Phát triển kinh tế số

- Quy mô kinh tế số chiếm từ 30% đến 40% GRDP[2].

- Phát triển mới ít nhất 02 Khu công nghệ số tập trung.

d) Phát triển xã hội số

- Có ≥ 80% người dân (từ 14 tuổi trở lên) có tài khoản định danh điện tử (VneID).

- Có ≥ 70% người dân trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân.

đ) An toàn, an ninh thông tin

- Thành phố Hồ Chí Minh thuộc nhóm 5 địa phương dẫn đầu về an toàn, an ninh không gian mạng.

- 100% hệ thống thông tin các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ.

- 100% hệ thống thông tin quan trọng được triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp.

- 100% hệ thống thông tin được triển khai giám sát an toàn, an ninh mạng và được kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

[2] Theo đánh giá của Cục Thống kê

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức số

Tăng cường thực hiện các quy định nhằm đề cao trách nhiệm, vai trò của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ, trong đó, chú trọng trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai nhiệm vụ về thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Người đứng đầu chịu trách nhiệm toàn diện trước cấp có thẩm quyền về kết quả chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị. Kết quả chuyển đổi số là một trong các tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

Tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số (DTI) của các cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố; định kỳ đo lường, công bố công khai kết quả.

Triển khai các hoạt động, sự kiện hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia hàng năm.

Tổ chức hội thảo, hội nghị, diễn đàn truyền thông kết hợp với triển khai đa dạng, hiệu quả các kênh truyền thông (Cổng thông tin điện tử của chính quyền; báo, tạp chí điện tử, đài phát thanh, đài truyền hình, hệ thống truyền thông cơ sở của địa phương; mạng xã hội và các phương tiện truyền thông khác) nhằm tuyên truyền kết quả triển khai chuyển đổi số, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo của Thành phố.

Tổ chức các sự kiện, cuộc thi về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số để kích thích tư duy sáng tạo, khuyến khích nghiên cứu và phát triển các giải pháp công nghệ phục vụ cộng đồng và doanh nghiệp.

Phát huy hiệu quả Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức truyền thông, hướng dẫn, tiếp nhận và phản hồi ý kiến góp ý người dân về các các chương trình, kế hoạch và sản phẩm chuyển đổi số của Thành phố.

Triển khai các phong trào thi đua về chuyển đổi số. Tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình hay về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân. Tích cực tham gia vào kênh truyền thông "Chuyển đổi số Quốc gia" cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số của Thành phố.

2. Hoàn thiện thể chế số

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch nhánh thúc đẩy chuyển đổi số

Xây dựng đề án, chương trình, kế hoạch nhánh thúc đẩy chuyển đổi số, bao gồm:

- Quy hoạch/kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại Thành phố Hồ Chí Minh, giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

- Chiến lược phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030.

- Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố Hồ Chí Minh.

- Chương trình phát triển kinh tế số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2026 - 2030.

- Đề án xây dựng mới một số khu công nghệ số tập trung.

b) Quản lý tuân thủ Khung kiến trúc số Thành phố

Rà soát, cập nhật, duy trì, giám quản Khung kiến trúc số Thành phố, phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số.

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy định, quy chuẩn kỹ thuật phục vụ triển khai Chính quyền số và Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố; xây dựng và ban hành các quy định, quy chế, chính sách phục vụ triển khai, quản lý, khai thác, vận hành các hệ thống, nền tảng, dữ liệu, phát triển Chính quyền số Thành phố Hồ Chí Minh, nâng cao chất lượng các dịch vụ công trực tuyến cũng như các hoạt động thực thi công vụ trên môi trường số. Định kỳ rà soát, cập nhật danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung, danh mục dữ liệu mở của Thành phố.

c) Xây dựng các chính sách thúc đẩy chuyển đổi số

Xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực như chính sách phát triển, thu hút nhân lực, đội ngũ cán bộ làm công tác chuyển đổi số; khuyến khích, thúc đẩy sử dụng người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ chính quyền số; chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp khởi nghiệp, mới thành lập,…

3. Phát triển hạ tầng số

a) Hạ tầng mạng viễn thông và Internet

Xây dựng và triển khai Quy hoạch/kế hoạch phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động tại Thành phố giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035, trong đó tập trung mở rộng vùng phủ sóng mạng 5G, nâng cao chất lượng dịch vụ mạng viễn thông di động công nghệ 4G, 5G tại các khu vực trung tâm, khu vực hành chính công, khu công nghệ cao, khu công nghệ tập trung, khu/cụm công nghiệp, khu vực có dân cư tập trung đông và khu vực công cộng như: nhà ga/cảng biển/ sân bay quốc tế, hệ thống giao thông công cộng theo mô hình TOD,…

Phối hợp và hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông đầu tư phát triển các hệ thống truyền dẫn trong nước và quốc tế với dung lượng lớn, bảo đảm nhu cầu dự phòng, kết nối đa dạng, an toàn, bền vững trên cơ sở tận dụng cơ sở hạ tầng hiện có, tiếp tục xây dựng, mở rộng mạng cáp quang băng rộng tốc độ cao đến hộ gia đình, cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức.

Phổ cập kết nối Internet tốc độ cao, độ trễ thấp đến hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp trong đó, hạ tầng mạng băng rộng đáp ứng quy chuẩn quốc gia (QCVN) về chất lượng dịch vụ; đảm bảo 100% người sử dụng có khả năng truy nhập Internet qua mạng cáp quang với tốc độ tối thiểu trên 1Gbit/s, qua mạng di động 4G có tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu 40Mbit/s, qua mạng di động 5G có tốc độ tải xuống trung bình tối thiểu 100Mbit/s[3].

Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, hỗ trợ các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn đầu tư triển khai mạng di động 5G, phát triển các ứng dụng

[3] Kết quả đo bằng ứng dụng i-Speed

5G phục vụ các ngành, lĩnh vực kinh tế, xã hội. Đảm bảo năng lực, sẵn sàng triển khai thử nghiệm mạng di động 6G.

Triển khai sử dụng địa chỉ giao thức Internet thế hệ mới (IPv6) cho toàn bộ mạng Internet.

b) Hạ tầng Trung tâm dữ liệu

Phát triển, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng dữ liệu, bao gồm: các trung tâm dữ liệu, hạ tầng điện toán đám mây đạt tiêu chuẩn quốc tế, an toàn, bền vững. Ưu tiên triển khai các trung tâm dữ liệu theo mô hình trung tâm dữ liệu xanh, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường, hướng đến phát triển bền vững.

Thu hút đầu tư trong và ngoài nước triển khai các Trung tâm dữ liệu siêu lớn (Hyperscale Data Center), Trung tâm dữ liệu hỗ trợ các ứng dụng trí tuệ nhân tạo, Trung tâm dữ liệu biên. Hình thành các cụm trung tâm dữ liệu tại các khu công nghệ cao, khu chế xuất và khu công nghiệp, khu công nghệ số tập trung; tăng cường kết nối hạ tầng dữ liệu giữa các trung tâm dữ liệu trong nước và quốc tế, đảm bảo khả năng chia sẻ, lưu trữ và xử lý dữ liệu lớn (big data) phục vụ chuyển đổi số.

Triển khai thực hiện Trung tâm dữ liệu, Trung tâm dữ liệu dự phòng phục vụ triển khai chính quyền số của Thành phố. Phối hợp phát triển các trung tâm dữ liệu quốc gia.

Khuyến khích sử dụng điện toán đám mây cho các cơ quan nhà nước và doanh nghiệp.

c) Hạ tầng phục vụ triển khai trí tuệ nhân tạo và nền tảng cơ sở dữ liệu lớn

Nghiên cứu triển khai trung tâm siêu máy tính/điện toán hiệu năng cao (*AI GPU server*) phục vụ đào tạo các mô hình trí tuệ nhân tạo lớn trong các lĩnh vực như y tế, đô thị, giáo dục… theo mô hình hợp tác công - tư nhằm chia sẻ năng lực tính toán, tối ưu hóa nguồn lực. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia vận hành trung tâm tính toán AI theo mô hình cho thuê dịch vụ (*Artificial Intelligence as a Service*), đảm bảo khả năng kết nối, liên thông với các hệ thống lưu trữ dữ liệu lớn (Big Data), tích hợp với hạ tầng điện toán đám mây dùng chung của Thành phố.

Thúc đẩy phát triển hạ tầng đám mây dành riêng cho dữ liệu công và dịch vụ AI trong khu vực công, đảm bảo độ tin cậy cao, an toàn, bảo mật thông tin.

d) Hạ tầng vật lý – số

Xây dựng Kế hoạch triển khai tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số đối với các hạ tầng thiết yếu như: giao thông, đô thị,… trên cơ sở tận dụng cơ sở hạ tầng mạng viễn thông - Internet (mạng di động 4G, 5G) cho các giải pháp IoT.

Phát triển các bản sao kỹ thuật số (Digital Twin) thực hiện mô phỏng và theo dõi hoạt động của vật thể trong thế giới thực thông qua các dữ liệu và thông tin thu thập từ cảm biến, thiết bị IoT và các nguồn dữ liệu khác. Triển

khai thí điểm bản sao kỹ thuật số trong lĩnh vực giao thông, quy hoạch, xây dựng đô thị.

đ) Hạ tầng công nghệ thông tin tại các cơ quan nhà nước Thành phố

Duy trì vận hành Hệ thống Mạng truyền số liệu chuyên dùng Thành phố đảm bảo tuân thủ an toàn an ninh thông tin. Rà soát, nâng cấp hạ tầng, thiết bị công nghệ thông tin phục vụ đảm bảo vận hành, liên thông, kết nối các hệ thống, nền tảng số.

4. Phát triển nhân lực số

a) Đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức

Tổ chức các khóa bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức kỹ năng cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ số và an toàn thông tin trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

Triển khai các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về kiến trúc chính quyền số; dữ liệu, phân tích dữ liệu; sử dụng dữ liệu, ứng dụng AI hỗ trợ ra quyết định, xây dựng chính sách, công tác chỉ đạo điều hành; an toàn thông tin; đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ phụ trách an toàn thông tin,...

Tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, Tọa đàm về chuyển đổi số và an toàn thông tin mạng nhằm trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

b) Kiện toàn bộ máy làm công tác chuyển đổi số tại các cơ quan, đơn vị

Triển khai Kế hoạch số 5403/KH-UBND ngày 13 tháng 09 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ Trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

c) Đào tạo kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, bảo đảm an toàn thông tin tại các cấp học

Đưa nội dung phổ cập kỹ năng số, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo dựa trên các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

d) Đào tạo kỹ năng số cho người lao động tại doanh nghiệp, tập trung cho các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức số và tư duy số cho các doanh nghiệp, người lao động tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. Hướng dẫn, khuyến khích các doanh nghiệp triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu về ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ ra quyết định, an toàn thông tin. Xây dựng, lồng ghép các nội dung đào tạo kỹ năng số, ứng dụng công nghệ vào chuyển đổi xanh, ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) cho doanh nghiệp.

Hướng dẫn, khuyến khích doanh nghiệp tạo điều kiện cho công nhân đang làm việc trong các khu chế xuất, khu công nghiệp được tiếp cận, hướng dẫn và trang bị nền tảng số cơ bản; có khả năng sử dụng các ứng dụng số để học tập, tra cứu thông tin, tương tác, tham gia cải tiến quy trình tổ chức lao động, từng bước hình thành đội ngũ công nhân thời đại mới, có năng lực số, thích ứng với chuyển đổi số và yêu cầu phát triển khu công nghiệp thông minh, xanh và bền vững.

Hướng dẫn, triển khai cho doanh nghiệp thuộc trường hợp đổi mới công nghệ tại các khu chế xuất (KCX), khu công nghiệp (KCN) thí điểm chuyển đổi mô hình (gồm KCX Tân Thuận, KCN Hiệp Phước, Tân Bình, Cát Lái, Bình Chiểu,…) xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực phù hợp với định hướng chuyển đổi mô hình KCX, KCN theo hướng công nghệ cao, không thâm dụng lao động, thân thiện môi trường.

đ) Đào tạo kỹ năng số, quản trị số cho doanh nghiệp, doanh nhân thuộc Hiệp hội ngành nghề, hội doanh nghiệp địa phương

Mở rộng liên kết, hợp tác với các viện, trường, trung tâm, chuyên gia trong và ngoài nước để xây dựng nội dung chương trình đào tạo và tổ chức các hoạt động đào tạo, huấn luyện về kỹ năng số, quản trị số, pháp lý số, thương mại trên môi trường số gắn với khảo sát, học tập kinh nghiệm thực tế cho doanh nghiệp, doanh nhân thuộc Hiệp hội ngành nghề, hội doanh nghiệp địa phương.

5. Phát triển dữ liệu số

a) Phát triển Kho dữ liệu dùng chung

Tiếp tục triển khai Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố, tập trung vào 3 nhóm dữ liệu: (1) Nhóm dữ liệu về người dân: dữ liệu hành chính, hộ tịch, y tế, giáo dục, an sinh (2) Nhóm dữ liệu tài chính - doanh nghiệp: dữ liệu tổng hợp và thống kê thu chi ngân sách, quản lý đầu tư công, quản lý tài sản công, doanh nghiệp - hộ kinh doanh cá thể (3) Nhóm dữ liệu về đất đai - đô thị: dữ liệu đất đai, dữ liệu nền thông tin địa lý, dữ liệu xây dựng, giao thông, quy hoạch - kiến trúc. Hoàn thành và đưa vào khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu dùng chung và cơ sở dữ liệu chuyên ngành để phát triển kinh tế - xã hội; kết nối, khai thác, chia sẻ hiệu quả dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

b) Phát triển Hệ sinh thái Dữ liệu mở

Tập trung phát triển dữ liệu mở (open data) trong các ngành, lĩnh vực như Giáo dục, Công nghệ thông tin và Truyền thông, Khoa học, Kinh tế, Lao động, Nông nghiệp, Tài chính, Văn hóa Du lịch, Xã hội, Xây dựng, Y tế, Sức khỏe, Tư pháp,… phục vụ cho nghiên cứu và phát triển ứng dụng các dịch vụ số nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước; công khai, minh bạch dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp khai thác sử dụng, nâng cao hiệu quả giám sát phản biện xã hội, đồng thời phát triển kinh tế dữ liệu, tạo giá trị gia tăng, góp phần phát triển kinh tế, xã hội cho Thành phố.

c) Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức

Tiếp tục số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính gắn với định danh công dân theo Đề án 06, không yêu cầu người dân cung cấp lại thông

tin đã có trong Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính có ký số hợp lệ được chấp nhận như giấy tờ chính thức theo quy định của pháp luật.

Số hóa tài liệu lưu trữ cơ quan song song với việc xây dựng cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính, làm giàu Kho dữ liệu điện tử trực tuyến của người dân, tổ chức.

d) Liên thông, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia

Duy trì liên thông, kết nối, đồng bộ cơ sở dữ liệu của Thành phố với cơ sở dữ liệu quốc gia.

đ) Cổng dữ liệu Thành phố

Tiếp tục hoàn thiện, phát triển các tiện ích của Cổng dữ liệu Thành phố, cung cấp các dịch vụ khai thác dữ liệu và các tài liệu, hướng dẫn phục vụ cho nhu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước và công bố dữ liệu mở cho người dân và doanh nghiệp.

6. Phát triển chính quyền số

a) Dịch vụ công trực tuyến

Tiếp tục vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố kết nối Cổng Dịch vụ công quốc gia, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ, rút ngắn thời gian xử lý; nâng cao chất lượng và số lượng dịch vụ công toàn trình, thực hiện cung cấp dịch vụ công cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tuyên truyền, hỗ trợ người dân tham gia sử dụng dịch vụ trực tuyến.

Đẩy mạnh khai thác dữ liệu thay thế giấy tờ khi người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính, nâng cao số lượng thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính.

b) Quản trị Thành phố trên nền tảng số

Ban hành danh mục và tổ chức triển khai, vận hành các nền tảng số dùng chung, hệ thống thông tin chuyên ngành dùng chung của Thành phố, trong đó tập trung triển khai: Nền tảng bản đồ số Thành phố; Nền tảng hệ thống hội nghị trực tuyến Thành phố, Nền tảng hỗ trợ công tác điều hành các khu phố, ấp; Các Hệ thống thông tin chuyên ngành trong lĩnh vực y tế, giáo dục, xây dựng, an sinh xã hội,…, đảm bảo tính liên thông kết nối theo Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số và Khung kiến trúc số của Thành phố.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước và Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong quản lý, điều hành, hỗ trợ cán bộ công chức trong thực thi công vụ.

c) Phát triển Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC)

Hoàn thiện Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) trên cơ sở thực tiễn phát triển đô thị Thành phố Hồ Chí Minh và định hướng, hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ; triển khai các nền tảng số phục vụ theo dõi, giám sát các nhóm chỉ số, chỉ số về chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, kết nối với các hệ thống, cơ sở dữ liệu của Văn phòng Chính phủ và các bộ, ngành, hướng đến triển khai các mô hình dự báo, ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ phân tích dữ liệu lớn để dự báo, đưa ra các giải pháp hỗ trợ Lãnh đạo Thành phố chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, nâng cao tương tác giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp và hỗ trợ điều phối xử lý các tình huống khẩn cấp.

d) Phát triển kênh giao tiếp số giữa chính quyền với người dân, doanh nghiệp

Duy trì, mở rộng dịch vụ của Ứng dụng Công dân số Thành phố thành kênh giao tiếp phổ biến, thống nhất trên thiết bị di động của Người dân Thành phố với Chính quyền.

Thực hiện chuyển đổi, nâng cấp các Cổng thông tin điện tử thành viên thành các Trang thành phần của Cổng thông tin điện tử Thành phố (Ho Chi Minh City Web) theo mô hình thống nhất.

Thiết lập hệ thống thông tin nguồn của Thành phố để tổ chức quản lý tập trung và cung cấp thông tin nguồn cho hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn.

7. Phát triển kinh tế số

a) Đo lường đóng góp kinh tế số trong GRDP

Rà soát, hoàn thiện phương pháp và kết quả đo lường chỉ tiêu, tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GRDP của Thành phố Hồ Chí Minh. Xây dựng 01 bộ tiêu chí đánh giá về phát triển kinh tế số của Thành phố; triển khai đo lường, đánh giá về kinh tế số cho Thành phố theo từng năm.

b) Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số

Khảo sát hiện trạng, đánh giá mức độ chuyển đổi số cho nhóm doanh nghiệp nhỏ và vừa và nhóm doanh nghiệp cung cấp giải pháp từ đó đề xuất các gói hỗ trợ phù hợp cho từng nhóm.

Tổ chức sự kiện công bố một số chính sách hỗ trợ và giới thiệu một số mô hình chuyển đổi số tiêu biểu; trưng bày, giới thiệu một số sản phẩm công nghệ trong lĩnh vực chuyển đổi số.

Thành lập đội ngũ tư vấn về chuyển đổi số cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm hướng dẫn chuyển đổi số và giới thiệu các chính sách ưu đãi áp dụng phù hợp cho từng loại hình doanh nghiệp sao cho phù hợp, hiệu quả..

Xây dựng dữ liệu các phần mềm nền tảng hỗ trợ chuyển đổi số cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, đề xuất các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Xây dựng cẩm nang số giúp các doanh nghiệp mới thành lập tiếp cận các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Tổ chức sự kiện công bố một số chính sách hỗ trợ và giới thiệu một số mô hình chuyển đổi số tiêu biểu; tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại hỗ trợ quảng bá, trưng bày, giới thiệu kết nối cho các sản phẩm công nghệ trong lĩnh vực chuyển đổi số, đặc biệt khuyến khích các doanh nghiệp khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Thúc đẩy, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh hiện diện trực tuyến tin cậy, an toàn với các dịch vụ số sử dụng tên miền quốc gia ".vn"

c) Đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp

Xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai đánh giá mức độ chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong lĩnh vực số, trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

d) Phát triển doanh nghiệp công nghệ số

Xây dựng Đề án xây dựng mới một số khu công nghệ số tập trung tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Thường xuyên hướng dẫn, đối thoại, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp công nghệ số tiếp cận thị trường phục vụ chuyển đổi số cho doanh nghiệp trên địa bàn thành phố.

Kết nối với các Tập đoàn công nghệ số, hội, hiệp hội, trường viện thường xuyên tổ chức diễn đàn, hội thảo, triển lãm giới thiệu các công nghệ, sản phẩm, giải pháp dịch vụ số mới nhằm thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố.

Khảo sát, thống kê hoạt động ngành công nghiệp công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số; xác định sản phẩm hoặc nhóm sản phẩm công nghệ thông tin, công nghệ số trọng điểm, chủ lực cần tập trung phát triển.

đ) Thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo

Hỗ trợ các dự án tiền ươm tạo, ươm tạo và tăng tốc trong lĩnh vực công nghệ số góp phần tăng số lượng doanh nghiệp công nghệ số nhằm cụ thể hóa chỉ tiêu phát triển kinh tế số qua thực hiện các Chương trình hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của Thành phố.

e) Phát triển công nghiệp bán dẫn

Triển khai kế hoạch số 1231/KH-UBND ngày 24 tháng 2 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp bán dẫn Việt Nam và Chương trình Phát triển nguồn nhân lực ngành công nghiệp bán dẫn đến năm 2030, định hướng đến năm 2050 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

g) Triển khai các hoạt động thu hút đầu tư

Tổ chức các chương trình xúc tiến đầu tư, hội nghị, hội thảo, tọa đàm, diễn đàn kêu gọi các quỹ đầu tư, nhà đầu tư, doanh nghiệp công nghệ lớn tham gia vào các lĩnh vực chiến lược như: phát triển hạ tầng số, công nghiệp công

nghệ số (đặc biệt là công nghiệp bán dẫn); phát triển các khu công nghiệp công nghệ số tập trung, trí tuệ nhân tạo, trung tâm dữ liệu, điện toán đám mây,…

8. Phát triển xã hội số

a) Triển khai Mô hình điểm của Đề án 06

Tiếp tục triển khai các mô hình điểm của Đề án 06, trong đó tập trung các mô hình điểm như cấp lý lịch tư pháp qua VNeID, hồ sơ sức khoẻ điện tử, mô hình trường học (học bạ số, xác thực thông tin giáo viên và học sinh; cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO); quản lý điểm, lịch học), thu phí không dùng tiền mặt tại các điểm giữ xe tĩnh, Kiosk khám sức khoẻ, hoá đơn khởi tạo từ máy tính tiền,… nhằm thực hiện có hiệu quả các mô hình điểm, mang lại các giá trị, tiện ích phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn Thành phố.

b) Phát huy hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng

Thường xuyên rà soát, kiện toàn nhân sự Tổ công nghệ số cộng đồng.

Xây dựng mô hình đào tạo và chương trình phù hợp với tình hình thực tiễn hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn Thành phố. Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số cho Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm nâng cao kỹ năng, năng lực hỗ trợ, hướng dẫn cho người dân trên địa bàn sử dụng các dịch vụ, ứng dụng thiết thực để phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Triển khai "đi từng ngõ, gõ từng nhà", thực hiện tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, vận động người dân tham gia sử dụng các dịch vụ, tiện ích số của Thành phố như dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, ….

c) Bình dân học vụ số

Triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" nhằm phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho người dân Thành phố trong tiến trình chuyển đổi số; tuyên truyền, nâng cao nhận thức và hành động của đoàn thể các cấp, các tầng lớp nhân dân về vai trò, ý nghĩa của chuyển đổi số. Mọi người dân được trang bị kiến thức, kỹ năng số cần thiết áp dụng trong cuộc sống hàng ngày nhằm nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại, khơi dậy động lực tự thân của mỗi người trong học tập, rèn luyện kỹ năng số và tham gia vào quá trình chuyển đổi số của Thành phố.

d) Hỗ trợ người dân tiếp cận công nghệ số

Triển khai giải pháp huy động nguồn lực từ xã hội hoá, doanh nghiệp viễn thông cũng như kết hợp các nguồn lực của Thành phố với nguồn lực từ Chương trình viễn thông công ích của Trung ương để triển khai hỗ trợ thiết bị thông minh, thiết bị IoT và đường truyền cáp quang tốc độ cao cho hộ gia đình.

Phối hợp với các tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký số công cộng triển khai cấp chữ ký số miễn phí cho người dân để thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

9. Thúc đẩy nghiên cứu và phát triển trí tuệ nhân tạo

Tập trung nguồn lực triển khai các giải pháp trí tuệ nhân tạo phục vụ phát triển Thành phố như lĩnh vực y tế, giao thông, hành chính công,...

Kết nối cung - cầu về ứng dụng trí tuệ nhân tạo giữa các trường, viện nghiên cứu, tổ chức khoa học và công nghệ với cộng đồng doanh nghiệp.

Thiết lập hệ sinh thái bền vững về trí tuệ nhân tạo với sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học, trường, viện nghiên cứu, các doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp vừa và nhỏ và các nhà đầu tư trong lĩnh vực AI thông qua nhiều hình thức.

10. Chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực

a) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Giao thông, Xây dựng

Phát triển hệ thống giao thông thông minh (ITS) phục vụ công tác kiểm soát, điều hành, tổ chức giao thông và đảm bảo an toàn giao thông. Ứng dụng công nghệ 5G và trí tuệ nhân tạo để quản lý giao thông, quản lý lưu lượng giao thông, tối ưu hóa lộ trình và giảm ùn tắc giao thông. Ưu tiên phát triển phương tiện giao thông xanh. Phát triển hệ thống giao thông công cộng thông minh.

Ứng dụng nền tảng thông tin công trình BIM. Phát triển hệ thống chiếu sáng thông minh. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác đầu tư xây dựng, bảo trì, quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật giao thông, hệ thống giao thông đường thủy, hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật các công trình giao thông thủy, quản lý quy hoạch, quản lý xây dựng theo quy hoạch, quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Nghiên cứu triển khai bản sao kỹ thuật số (digital twin) trong lĩnh vực giao thông, xây dựng đô thị.

b) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Quy hoạch

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý và giám sát quy hoạch, kiến trúc, xây dựng và quản lý đô thị - nông thôn.

c) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Y tế

Triển khai hồ sơ bệnh án điện tử, liên thông dữ liệu và ứng dụng công nghệ số trong khám, chữa bệnh;

Hoàn thiện kho dữ liệu y tế dùng chung toàn ngành y tế, tiến tới xây dựng hệ thống điều hành y tế thông minh;

Chuyển đổi số toàn diện trong quản lý dịch bệnh, kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu lớn của Thành phố và tuân thủ khung kiến trúc chính quyền điện tử Thành phố;

Tạo lập và chuẩn hóa dữ liệu sức khỏe người dân Thành phố, đồng thời chuẩn hóa liên thông với hồ sơ sức khỏe điện tử tích hợp ứng dụng VNeID và ứng dụng Công dân Thành phố tiến tới đáp ứng kế hoạch chăm sóc sức khỏe toàn diện người dân Thành phố;

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ mới và trí tuệ nhân tạo trong phát triển các kỹ thuật chuyên sâu tại các bệnh viện trên địa bàn Thành phố.

d) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Giáo dục

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong giáo dục thông qua các nền tảng học trực tuyến, cá nhân hóa học tập, và triển khai mô hình giáo dục STEM/STEAM. Phát triển nền tảng LMS (Learning Management System) tích hợp AI cá nhân hóa lộ trình học; Sử dụng VR/AR để mô phỏng phòng thí nghiệm, lịch sử, địa lý; số hóa giáo trình và thư viện điện tử xây dựng kho tài liệu mở; ứng dụng AI hỗ trợ giảng dạy, chấm điểm tự động; đào tạo kỹ năng số cho giáo viên, học sinh như các khóa về lập trình, phân tích dữ liệu, an ninh mạng.

Xây dựng hệ thống quản lý giáo dục số hóa, kết nối dữ liệu giữa các cơ sở giáo dục và cơ quan quản lý.

đ) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường

Tăng cường triển khai các nền tảng số, hệ thống thông tin chuyên ngành lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Số hóa, phát triển kho dữ liệu lớn và các kịch bản sử dụng dữ liệu trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, bao gồm: nền địa lý quốc gia; đất đai quốc gia; viễn thám; khí tượng thủy văn; biến đổi khí hậu; môi trường, chất thải; nguồn thải; đa dạng sinh học; tài nguyên nước; địa chất, khoáng sản; tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; quan trắc tài nguyên và môi trường; hệ thống công trình thủy lợi; tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; phòng chống thiên tai.

Xây dựng nền tảng GIS và viễn thám theo dõi biến đổi rừng, vùng trồng quy mô lớn, lạm dụng tài nguyên bằng drone; ứng dụng công nghệ viễn thám trong giám sát biến động đường bờ; ứng dụng công nghệ viễn thám trong xây dựng dữ liệu phục vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, phòng chống thiên tai; sử dụng AI trong dự báo lũ lụt, sạt lở đất từ dữ liệu thời tiết; ứng dụng công nghệ vào giám sát môi trường, cảm biến đo chất lượng không khí, nước, xử lý rác và nước thông minh; xây dựng và phát triển các công cụ, phần mềm chuyên ngành phục vụ đánh giá thiệt hại, cảnh báo thiên tai.

Ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất nông nghiệp trong phân tích dữ liệu về môi trường, thổ nhưỡng, con giống, cây trồng, các giai đoạn sinh trưởng, cảnh báo sớm về sâu bệnh, thiên tại… giúp giảm chi phí và công lao động, giảm khí thải nhà kính và tăng năng suất. Xây dựng cơ sở dữ liệu nông nghiệp, ứng dụng IoT và công nghệ 5G để phát triển nông nghiệp thông minh, quản lý chuỗi cung ứng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Tăng cường các nền tảng thương mại điện tử để kết nối nông dân với thị trường".

e) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Văn hóa

Ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực như thư viện, bảo tàng thông minh, bản đồ di sản văn hóa, đào tạo trực tuyến văn hóa nghệ thuật, trình diễn và diễn xướng văn hóa nghệ thuật, trưng bày, triển lãm, công chiếu,...

Xây dựng cơ sở dữ liệu về các ngành công nghiệp văn hóa (điện ảnh; nghệ thuật biểu diễn; mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm; quảng cáo; du lịch văn hóa).

Xây dựng và tổ chức triển khai nền tảng dữ liệu số về thể dục thể thao, thúc đẩy quá trình ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong lĩnh vực thể dục thể thao theo hướng gia tăng sự tương tác và trải nghiệm của người dùng.

g) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Du lịch

Ứng dụng công nghệ số trong phát triển du lịch nhằm tăng cường hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng dịch vụ, xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh trên cơ sở khai thác hiệu quả dữ liệu du lịch, cá nhân hóa trải nghiệm của khách du lịch thông qua ứng dụng thông minh hỗ trợ việc tra cứu thông tin điểm đến, sản phẩm dịch vụ, gợi ý lộ trình, đặt phòng, vé tham quan, trải nghiệm tham quan ảo,… sử dụng chatbot hỗ trợ đa ngôn ngữ, giải đáp thông tin 24/7.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý nhà nước về du lịch nhằm tối ưu hóa vận hành, nâng cao năng lực giám sát, phân tích dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định kịp thời, hướng đến mục tiêu phát triển ngành du lịch theo hướng bền vững, hiện đại và hiệu quả.

h) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Thương mại điện tử

Đẩy mạnh công tác quản lý thuế, tiếp tục cung cấp các dịch vụ thuế điện tử hỗ trợ việc kê khai, nộp thuế theo phương thức điện tử, triển khai các giải pháp về hóa đơn điện tử đối với hoạt động thương mại điện tử, livestream bán hàng trên các nền tảng công nghệ số; ứng dụng triệt để giải pháp hoá đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền đối với dịch vụ ăn uống, chống thất thu thuế, thất thu ngân sách; ưu tiên phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng chuyển đổi số lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

i) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Logistics

Ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu chi phí logistics cho toàn bộ quá trình vận chuyển hàng hóa từ các cảng biển, cửa khẩu, kho - bãi - cảng tới tận tay người tiêu dùng và ngược lại. Số hóa quy trình logistics, xây dựng các nền tảng quản lý chuỗi cung ứng và cảng thông minh.

k) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Tài chính ngân hàng

Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, phát triển các nền tảng thanh toán số và dịch vụ tài chính trực tuyến.

Thúc đẩy sử dụng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng trên môi trường số; trang bị kỹ năng sử dụng các sản phẩm dịch vụ ngân hàng số cho người dân, cung cấp các tiện ích để người dân giao dịch trên môi trường số, tạo lập niềm tin số.

Ứng dụng dữ liệu để nâng cao năng lực chống rủi ro tài chính, thúc đẩy phát triển tài chính số, thúc đẩy chia sẻ và lưu thông hiệu quả dữ liệu tín dụng tài chính, dữ liệu tín dụng công và dữ liệu tín dụng thương mại trên cơ sở tuân thủ và an toàn pháp lý.

Ứng dụng công nghệ blockchain và trí tuệ nhân tạo để tăng cường bảo mật và hiệu quả giao dịch tài chính.

Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận dịch vụ tài chính số.

l) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Năng lượng

Đầu tư phát triển hệ thống điện hiện đại, tự động hoá điều khiển, xây dựng lưới điện thông minh tiệm cận trình độ khu vực và thế giới; đẩy mạnh phát triển dịch vụ về điện theo hướng nâng tầm trải nghiệm khách hàng, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu ứng dụng khoa học, tiến hành chuyển đổi số nâng cao, phát triển các giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào các hoạt động cung ứng điện, đầu tư xây dựng, sửa chữa, quản lý vận hành và cung ứng dịch vụ về điện, năng lượng.

m) Chuyển đổi số trong lĩnh vực An toàn thực phẩm

Xây dựng nền tảng quản trị thực phẩm, sản phẩm thực phẩm thông minh, tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu về thực phẩm;

Ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý cơ sở sản xuất; kinh doanh thực phẩm, sản phẩm thực phẩm; quản lý chuỗi cung ứng thực phẩm; truy xuất nguồn gốc; quản lý kết quả kiểm nghiệm, thử nghiệm thực phẩm, sản phẩm thực phẩm;

Sử dụng trí tuệ nhân tạo trong dự báo mối nguy, phòng chống ngộ độc thực phẩm, hỗ trợ tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm và hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong quá trình tham gia giải quyết các thủ tục hành chính.

n) Chuyển đổi số trong lĩnh vực Xúc tiến thương mại và đầu tư

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong công tác xúc tiến thương mại và đầu tư; xây dựng Hệ sinh thái xúc tiến thương mại và đầu tư số, đa dạng hóa phương thức triển khai hoạt động xúc tiến trên nền tảng số, hỗ trợ doanh nghiệp trong và ngoài nước tìm kiếm đối tác, mở rộng cơ hội hợp tác đầu tư, kinh doanh.

11. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng

Hoàn thành hồ sơ phê duyệt cấp độ an toàn thông tin và việc triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo quy định.

Hoàn thiện hệ thống giám sát an toàn thông tin tại Trung tâm dữ liệu Thành phố. Tiếp tục triển khai giám sát, bảo vệ an toàn thông tin thiết bị đầu cuối tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Thành phố theo mô hình chung.

Tổ chức rà soát, kiểm tra, đánh giá, khắc phục các lỗ hổng bảo mật hạ tầng công nghệ thông tin; rà soát mối nguy hại và bóc tách mã độc cho máy chủ, máy trạm trong hệ thống mạng tại các cơ quan, đơn vị.

Tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức và kỹ năng về công tác đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức Thành phố.

Tổ chức hoạt động diễn tập ứng phó sự cố và diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của Thành phố.

Tham gia tích cực vào hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia. Thực hiện đánh giá mức độ trưởng thành của đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng.

Tăng cường giám sát an toàn thông tin để kịp thời phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

Tổ chức Hội nghị, hội thảo về an toàn thông tin, thực hiện tuyên truyền, cảnh báo về công tác an toàn thông tin cho người dân, doanh nghiệp Thành phố. Triển khai giải pháp hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số công cụ hỗ trợ, bảo vệ người dân trên không gian mạng ở mức cơ bản, tạo lập niềm tin số.

12. Hợp tác quốc tế trong chuyển đổi số

Tăng cường hợp tác, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các hội thảo, đào tạo về thúc đẩy chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số với các nước tiên tiến trên thế giới. Chủ động, tích cực tham gia các tổ chức quốc tế, các sáng kiến về chuyển đổi số.

Các tổ chức, doanh nghiệp thành phố Hồ Chí Minh hợp tác với các doanh nghiệp công nghệ lớn trên thế giới để nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ mới, mô hình mới.

13. Bảo đảm kinh phí

Ưu tiên sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và huy động các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật để triển khai chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh; tăng cường thực hiện PPP và giải pháp thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06

Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 chỉ đạo, điều phối chung việc triển khai Chiến lược Chuyển đổi số của Thành phố.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai chuyển đổi số tại các đơn vị, đảm bảo phù hợp với Chiến lược Chuyển đổi số của Thành phố và tuân thủ Khung kiến trúc số, Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số (DTI) của các cơ quan nhà nước trên địa bàn Thành phố.

c) Tổng hợp tình hình triển khai của Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu, doanh nghiệp nhà nước Thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố; chủ động nắm bắt các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của Chiến lược và phối hợp với các đơn vị tìm phương án giải quyết, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố

a) Chủ trì triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị, địa phương tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ trong giải quyết thủ tục hành chính; cải cách thủ tục hành chính; tổ chức thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính của các cấp; thực hiện thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Thành phố.

b) Tiếp nhận, xử lý, công khai phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính và thực hiện thủ tục hành chính; đơn giản hóa chế độ báo cáo trên môi trường số.

4. Công an Thành phố

Tổ chức bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu các nhân trong quá triển chuyển đổi số.

5. Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố

a) Tổ chức triển khai, đảm bảo vận hành hiệu quả, đảm bảo an toàn thông tin cho các hạ tầng và nền tảng số dùng chung được giao.

b) Phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật, công tác đảm bảo an toàn thông tin cho các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân phường, xã, đặc khu triển khai các ứng dụng tuân thủ theo Khung kiến trúc số Thành phố.

6. Sở Tài chính

Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Chiến lược này theo quy định. Phối hợp với các đơn vị đẩy mạnh các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

7. Sở Văn hóa và Thể thao

Tổ chức triển khai các công tác tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai Chiến lược chuyển đổi số của Thành phố qua báo đài, hệ thống truyền thanh cơ sở và các phương tiện thông tin đại chúng.

8. Sở Ngoại vụ

Hỗ trợ kết nối với các đối tác quốc tế nhằm thúc đẩy hợp tác về chuyển đổi số bao gồm: trao đổi kinh nghiệm, nâng cao năng lực cán bộ, thu hút đầu tư vào lĩnh vực kinh tế số, thúc đẩy chuyển giao các công nghệ phục vụ công tác quản lý và điều hành của chính quyền số.

9. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu

Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm được phân công tại Danh mục các nhiệm vụ trọng tâm. Đồng thời, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị có trách nhiệm xây dựng các chương trình, kế hoạch triển khai các nội dung thuộc lĩnh vực quản lý. Ngoài ra, có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị khác trong việc thực hiện các dự án liên ngành, các dự án về nền tảng số dùng chung của toàn Thành phố, đảm bảo tính đồng bộ, kết nối, và chia sẻ dữ liệu.

10. Các doanh nghiệp nhà nước Thành phố

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh thông qua việc tái tư duy hướng kinh doanh, tái đánh giá chuỗi giá trị, tái kết nối với khách hàng và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp; khai thác tối đa Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp và các nguồn lực khác để tăng cường đầu tư cho các hoạt động chuyển đổi số.

11. Các cơ quan báo, đài trên địa bàn Thành phố: tăng cường truyền thông nhằm tạo sự đồng thuận giữa chính quyền, doanh nghiệp và người dân trong thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn Thành phố**.**

12. Các hội, hiệp hội: tăng cường kết nối, hỗ trợ lẫn nhau để các doanh nghiệp cùng phát triển, kết nối các doanh nghiệp để chia sẻ kinh nghiệm chuyển đổi số, đề xuất cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

(Đính kèm Phụ lục 1. Danh mục chỉ tiêu và Phụ lục 2. Danh mục nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030)./.